

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2021/HS-ST**
Ngày 11 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Nghiệp;
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Ái.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Huynh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 22/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1978, nơi sinh: Huyện An Phú, tỉnh An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã N, huyện An Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; con ông Trần Văn H1, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1952; có vợ tên Huỳnh Thị C, sinh năm 1984 và có 02 con; con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2015; Anh, chị, em ruột có 10 người, bị cáo là người thứ ba.

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, không đi học, lớn lên sống bằng nghề làm thuê tại địa phương cho đến ngày phạm pháp.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/01/2021.

Bị cáo có mặt.

- *Bị hại*: Ông Trần Văn T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Trần Văn H1, sinh năm 1945;
2. Bà Trần Thị Bích T1, sinh năm 1985;
3. Ông Trần Văn M, sinh năm 1974;
4. Bà Quách Thị T2, sinh năm 1968;
5. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1990.

Tại phiên tòa, ông T, ông H1, bà T2 có mặt; những người còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 12/11/2020, Trần Văn H đi bộ từ nhà ra lộ nông thôn (thuộc ấp Bắc Dai, xã Nhơn Hội, huyện An Phú), thì nghe ông Trần Văn T chửi “tụi mày ăn hiếp tao” nhưng không rõ chửi ai, H liền đi đến hỏi ông T “cái gì”. Cùng lúc này, ông T tiến lại bất ngờ dùng tay đánh 01 cái trúng vào vùng cổ của H, làm H mất thăng bằng và lùi lại phía sau, rồi H đi đến đứng đối diện với ông T, H dùng tay phải đánh trúng vào vùng trán và vùng mũi của ông T gây thương tích, thì ông Trần Văn H1 đến can ngăn, còn ông T được Quách Thị T2 và Nguyễn Văn T3 đưa đến Trung Tâm Y tế xã Nhơn Hội khâu vết thương.

Sau đó, ông T được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang điều trị đến ngày 20/12/2020 xuất viện.

Qua sự việc, ông Trần Văn T có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của Trần Văn H. Đồng thời yêu cầu H bồi thường thiệt hại 33.295.749 đồng.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 476/20/Tgt ngày 16/12/2020 của Trung T3 Pháp y – Sở Y tế An Giang, xác định:

Trần Văn T, sinh năm 1968, ngụ: Ấp B, xã N, huyện An Phú.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sưng vùng trán không tồn tại.
- Sẹo trán giữa H1 đầu cung mày kích thước 2.5 x 0.2 cm, bờ thẳng.
- Sẹo sống mũi kích thước 02 x 0.1 cm, sậm màu, nhám nhỏ, gãy xương chính mũi – đã phẫu thuật nâng xương chính mũi.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 14%.

Ngày 22/01/2021, Trần Văn H bị khởi tố điều tra.

Cáo trạng số 14/CT-VKS-AP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Bị cáo KH1, nghe ông T chửi nhĩ là chửi mình, nên đi ra gặp ông T hỏi rõ thì bất ngờ bị ông T dùng tay đánh trúng vào cổ, nên bị cáo tức giận đã dùng tay phải đánh thẳng 01 cái trúng vào vùng mũi của ông T gây thương tích. Qua sự việc, bị cáo đồng ý bồi thường số T1 33.295.749 đồng. Bị cáo đã nộp 4.000.000 đồng khắc phục hậu quả, số T1 còn lại tiếp tục bồi thường 500.000 đồng/tháng.

- Bị hại ông Trần Văn T KH1, ông bị H dùng tay đánh gây thương tích ở vùng trán và vùng sống mũi, ông không rõ nguyên nhân H đánh ông. Ngoài ra, ông còn cho biết trước đây vài năm H cũng đã từng đánh ông. Qua sự việc, ông T yêu cầu xử lý hình sự đối với H và yêu cầu bồi thường số T1 33.295.749 đồng.

- Ông Trần Văn H1 khai, ông T là em ruột của ông H1; H là con của ông H1. Ông H1 không biết sự việc gì mà H và ông T đánh nhau. Khi hay thì ông có chạy ra can ngăn.

- Bà Quách Thị T2 khai phù hợp nội dung vụ án.

Trong lời luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 201) xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị công nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, những người làm chứng Trần Thị Bích T1, Trần Văn M, Nguyễn Văn T3 vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[1.2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai bị hại, những người làm chứng; phù hợp các biên bản xem xét dấu vết, kết luận giám định số 476/20/Tgt ngày 16/12/2020 của Trung Tâm Pháp y – Sở Y tế An Giang. Có căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ ngày 12/11/2020, Trần Văn H đã có hành vi dùng tay phải đánh trúng vào vùng trán và vùng mũi của ông Trần Văn T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 14%. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, nên đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Xét thấy Cáo trạng số 14/CT-VKS-AP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú là hoàn toàn có căn cứ, truy tố đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[1.2] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác và làm mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Nguyên nhân bị cáo phạm tội là vì tức giận hành vi của bị hại đã đánh bị cáo trước. Động cơ, mục đích là nhằm thỏa mãn cơn tức giận. Từ đó cho thấy trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi. Điều đáng nói trong vụ án này thì bị cáo và bị hại là những người trong thân tộc, bị cáo gọi bị hại bằng chú. Cả hai đều đã có cách hành xử thiếu văn minh, dùng lời lẽ thô tục và dùng “nắm đấm” để giải quyết mâu thuẫn. Lẽ ra cả hai phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau; ngược lại ông T không thể hiện được tính gương mẫu; bị cáo H không thể hiện được sự khiêm nhường, kính nể người lớn. Hành vi của bị cáo H không những vi phạm pháp luật mà còn vi phạm đạo đức, sống kiêu mạn được, yếu thua; xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Bị cáo cần phải hiểu, tính mạng, sức khỏe của con người là vô giá, không vì tức giận mà bị cáo lại dùng vũ lực với chú của bị cáo. Đặc biệt hơn, đây là

lần thứ hai bị cáo dùng vũ lực với ông T. Do đó, cần có hình phạt nghiêm, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về hình phạt: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại. Đồng thời, hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi của người bị hại; bị cáo có học vấn thấp, ít am hiểu pháp luật; có con còn nhỏ và là lao động chính, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt áp dụng đối với bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo nhận thức được hành vi sai trái, khắc phục, sửa đổi.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được mức bồi thường 33.295.749 đồng, nên công nhận sự thỏa thuận này. Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã nộp 4.000.000 đồng khắc phục hậu quả. Về nguyên tắc bồi thường thiệt hại cần được bồi thường toàn bộ, kịp thời. Do đó cho bị hại T được nhận ngay số tiền 4.000.000 đồng. Bị cáo tiếp tục bồi thường phần còn lại.

[5] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt hoặc từ ngày bị bắt chấp hành hình phạt.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Buộc bị cáo Trần Văn H có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Văn T 33.295.749 (ba mươi ba triệu H1 trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi chín) đồng. Ông Trần Văn T được nhận ngay 4.000.000 (bốn triệu) đồng theo Biên lai thu số 0007818 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án huyện An Phú (gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện An Phú theo số tài khoản 3949.0.9041373.000000 ngày 01/4/2021); bị cáo H tiếp tục bồi thường 29.295.749 (hai mươi chín triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi chín) đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bị hại T có đơn yêu cầu mà bị cáo H không thực hiện đầy đủ khoản tiền bồi thường còn lại thì còn phải chịu lãi, theo mức lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về án phí:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng án phí bị cáo H phải chịu là 1.650.000 (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Án tuyên công khai có mặt bị cáo Trần Văn H, bị hại Trần Văn T. Thời hạn kháng cáo của bị cáo và bị hại là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/5/2021).

nhận:

- VKSND huyện An Phú (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1)
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Công an huyện An Phú (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- THADS huyện An Phú (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Văn Sáu

